

Bản án số: **320/2019/HS-ST**

Ngày: 30/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lệ Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Trần Quốc Sơn;

- Bà Trần Thị Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 337/2019/TLST-HS ngày 20/12/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 340/2019/QĐXXST-HS ngày 20/12/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn N**; Sinh năm: 1984; Giới tính: N; HKTT và chỗ ở: Xóm 8, xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Con ông: Vũ Đình L; Con bà: D Thị T; Vợ: Đỗ Thùy D; Bị cáo có 02 con (*Con lớn sinh năm 2009; Con nhỏ sinh năm 2012*); Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Trích lục tiền án, tiền sự: Không;

Danh bản số: 612 lập ngày 15/10/2019, tại Công an quận Nam Từ Liêm; Bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 13/10/2019 đến ngày 22/10/2019; Bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Y; Sinh năm: 1970; HKTT: Tổ 13, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: P.802/Tòa nhà Intracom,

số 66, đường Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội (*Chị Y vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nợ nần không có tiền trả nên Vũ Văn N nảy sinh ý định trộm cắp xe máy của chị Nguyễn Thị Y (*Sinh năm: 1970; HKTT: Tổ 13, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội*). Khoảng đầu tháng 8/2019, N mượn xe máy Honda Lead, BKS: 29H1-643.72 của chị Y để đi, sau đó N đi xe máy ra khu vực quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội gặp một người (*không quen biết*) làm nghề đánh khóa rong, N đã đánh thêm một chìa khóa xe máy Honda Lead của chị Y để mục đích trộm cắp chiếc xe máy này. Ngày 12/10/2019, N ngồi uống nước cùng chị Y tại quán cafe Trang Nguyễn ở Đại Kim, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Sau đó chị Y đi xe máy Honda Lead, BKS: 29H1-643.72 về trước. Do biết thói quen của chị Y hay để xe máy tại sảnh chính của chung cư Intracom, nên N đi xe ôm đến Chung cư Intracom tại tổ 14, phường Trung Văn, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi đến, N thấy chiếc xe Honda Lead, BKS: 29H1-643.72 của chị Y đang dựng ở sảnh chung cư Intracom. Quan sát không thấy có người trông giữ, N tiến lại gần chiếc xe và sử dụng chìa khóa đã đánh sẵn từ trước để trộm cắp chiếc xe máy trên của chị Y. Sau khi trộm cắp được, N điều khiển xe Honda Lead, BKS: 29H1-643.72 đến cất giấu tại bãi xe của tòa nhà Sanaky ở đường Trần Thủ Độ, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Ngày 13/10/2019, Vũ Văn N đầu thú và khai nhận hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 vé gửi xe số 065; 01 chìa khóa xe máy Honda; 01 xe máy Honda Lead, BKS: 29H1-643.72; 01 áo khoác có mũ (*áo chống nắng*).

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 426/KLĐGTS ngày 17/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận N Từ Liêm, kết luận: “01 xe máy nhãn hiệu Honda Lead, màu vàng, BKS: 29H1-643.72, số khung: RLHJF451GFY564791, số máy: JF45E0597197, đăng ký lần đầu ngày 21/10/2015, xe đã qua sử dụng, hiện vẫn sử dụng được. Trị giá tài sản là: 25.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng*)”.

Ngày 15/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an quận N Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số:162/QĐ-ĐTTH, trao trả cho chị Nguyễn Thị Y chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29H1-643.72. Chị Y đã nhận lại tài sản,

không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Vũ Văn N.

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-NTL ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Điều luật quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:”

Tại phiên tòa:

Bị cáo Vũ Văn N thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố đối với bị cáo về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng là bài học cho bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Vũ Văn N về tội: *“Trộm cắp tài sản”* theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo N từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về dân sự. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm có: 01 (Một) chìa khóa xe máy Honda; 01 (Một) áo khoác có mũ (áo chống nắng) màu caro đen trắng; Lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 (Một) vé gửi xe số 065 trên có chữ SANAKY và dấu đỏ của Công ty TNHH Sông Hồng Việt; 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 (Một) USB ghi lại hình ảnh Vũ Văn N thực hiện hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy, có đủ cơ sở để xác định: Ngày 12/10/2019, tại sảnh chính của chung cư Intracom, tổ 14, phường Trung Văn, quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Vũ Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda Lead, BKS: 29H1-643.72, trị giá 25.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm triệu đồng*) của chị Nguyễn Thị Y. Bị cáo đầu thú khai nhận tội. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại bị hại. Người bị hại không yêu cầu bồi thường về dân sự và có đơn đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã viện dẫn, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, nhận

thức được hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, giao bị cáo về chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú, để giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo, cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, là chưa phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nên, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt cao hơn đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị gồm có: 01 (Một) chìa khóa

xe máy Honda; 01 (Một) áo khoác có mũ (*áo chống nắng*) màu caro đen trắng; Lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 (Một) vé gửi xe số 065 trên có chữ SANAKY và dấu đỏ của Công ty TNHH Sông Hồng Việt; 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 (Một) USB ghi lại hình ảnh Vũ Văn N thực hiện hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”, như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, là có căn cứ.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận N Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm;

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn N phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn N **15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.** Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định, giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1, Điểm c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) chìa khóa xe máy Honda; 01 (Một) áo khoác có mũ (áo chống nắng) màu caro đen trắng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng số: 62 ngày 19/12/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội);

Lưu hồ sơ vụ án: 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 (Một) vé gửi xe số 065 trên có chữ SANAKY và dấu đỏ của Công ty TNHH Sông Hồng Việt; 01 (Một) phong bì niêm phong, bên trong có 01 (Một) USB ghi lại hình ảnh Vũ Văn N thực hiện hành vi: “Trộm cắp tài sản”,

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Khoản 1 Điều 331, Khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND quận N Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận N Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận N Từ Liêm;
- UBND xã Nghĩa Minh, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh N Định;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Bị cáo; Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận N Từ Liêm;
- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận N Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận N Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn D, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lệ Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lệ Thủy

Nơi nhận :

- Lưu HS, VP.

Nơi nhận :

- Bị cáo; Người bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận N Từ Liêm;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an quận N Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N Từ Liêm;
- Bộ phận Thi hành án HS Tòa án ND quận N Từ Liêm;
- UBND thị trấn Sơn D, huyện Sơn D, tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu HS, VP.

Đỗ Thị Lệ Thủy